

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Phú A, sinh năm 1980

Địa chỉ: 113/21, ấp 4, xã Đông T, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

Bi đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: 113/21, ấp 4, xã Đông T, huyện H, TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Phú A và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/**Về quan hệ vợ chồng**: Ông Trần Phú A và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2.2/**Về con chung**: 02 con chung tên: Trần Phú Q, sinh ngày 29/8/2002 và Trần Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/3/2011.

Giao con chung tên: Trần Phú Quý và Trần Ngọc Bảo T cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi 02 cháu Trần Phú Q và Trần Ngọc

Bảo T lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Phú A cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3/Về tài sản: không có tài sản chung, nợ chung.

2.4/Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng- Ông Trần Phú A tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông Trần Phú A đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003700 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Phú A được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhậm:

- Các đương sự ;
- VKSND huyện H;
- UBND P. H.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

